

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25/01/2024
V/v: Ly hôn giữa chị A
và anh C.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chính, ông Chu Hồng Văn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 474/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXX-ST ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Thân Thị A, sinh năm 1984 (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: TL 3, xã TG, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 27/9/2023 và trong các lời khai chị Thân Thị A là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống và tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang vào ngày 13/6/2002. Khi kết hôn anh chị có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, sau đó về sống chung với bố mẹ chồng tại thôn Tòng Lệnh 3, xã Trường Giang, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Thời điểm đầu chung sống hạnh phúc với nhau, từ cuối năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do thấy không hợp nhau, hay cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mặc dù, anh chị đã nhiều lần hòa giải để tiếp tục chung sống và nuôi dạy các con nhưng không thành. Anh chị đã ly thân từ tháng 9 năm 2023 đến nay chấm dứt toàn bộ về tình cảm và kinh tế.

Nhận thấy cuộc sống hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh C.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thùy Trang, sinh ngày 06/5/2003 cháu Trang đã trưởng thành và Nguyễn Đức Hải, sinh ngày 04/01/2010, hiện nay cháu Hải đang ở cùng với anh C. Chị đề nghị Tòa án giao cháu Hải cho anh Nguyễn Văn C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày trong bản tự khai: Anh nhất trí với lời khai của chị A về năm tháng kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và con chung. Nay chị A xin ly hôn anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung, cháu Trang đủ 18 tuổi. Anh đề nghị được nuôi con Hải cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa anh C có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về nuôi con chung: Giao cho anh C nuôi con Nguyễn Đức Hải, sinh ngày 04/01/2010. Cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị A được quyền thăm nom con chung, anh C không được cản trở chị A thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Đơn khởi kiện của chị Trần Thị A và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Chị A và anh C có hộ khẩu thường trú tại xã Trường Giang, huyện Lục Nam. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. C cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung*: Chị A và anh C kết hôn năm 2002 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi cưới, chung sống với nhau đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung vợ chồng nên không có hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau, chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C, ý kiến của anh C nhất trí ly hôn HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị A được ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Thùy Trang, sinh ngày 06/5/2003 cháu Trang đã trưởng thành và Nguyễn Đức Hải, sinh ngày 04/01/2010. Hiện cháu Hải đang ở với anh C cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn phía chị A đồng ý để anh C nuôi con Nguyễn Đức Hải, cũng tại biên bản lấy lời khai của cháu Hải cũng đề nghị Tòa án nếu giải quyết ly hôn cho bố mẹ của cháu, cháu có nguyện vọng xin ở với bố C. Phía anh C cũng đề nghị được nuôi con. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của cháu Hải nên cần giao cho anh C được trực tiếp nuôi con Nguyễn Đức Hải. Cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn chị A được quyền thăm nom con chung, anh C không được cản trở chị A thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ*: Chị A và anh C không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

C cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Thân Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. *Về con chung*: Giao cho anh C nuôi con Nguyễn Đức Hải, sinh ngày 04/01/2010. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị A được quyền thăm nom con chung, anh C không được cản trở chị A thực hiện quyền này.

3. *Về án phí*: Chị Thân Thị A phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 29/12/2023 theo biên lai thu số 008012. Xác nhận chị A đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được thông báo họp xét bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Trường Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự